

THÔNG TƯ

**Quy định danh mục bí mật Nhà nước độ mật của ngành
Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công an quy định Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm những tin trong phạm vi sau đây:

1. Tài liệu, số liệu tuyệt đối về điều tra cơ bản trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chưa công bố.

2. Danh mục các nguồn gen cây trồng, gen động vật, thực vật, vi sinh vật nông nghiệp và lâm nghiệp cấm trao đổi quốc tế, hạn chế trong trao đổi quốc tế và trao đổi quốc tế trong các trường hợp đặc biệt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Danh mục các nguồn gen, giống thủy sản, cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật của các tổ chức nước ngoài chuyển giao cho Việt Nam hoặc do các tổ chức của Việt Nam thu thập bằng các nguồn khác, chưa công bố.

4. Quy trình công nghệ đang trong thời kỳ nghiên cứu, các vật liệu khởi đầu cho lai tạo giống động vật, thực vật, vi sinh vật, các sáng chế, giải pháp hữu ích được nhà nước cấp bằng bảo hộ độc quyền.

5. Tài liệu, số liệu về các sinh vật, vi sinh vật gây hại tài nguyên thực vật, động vật, sản phẩm thực vật, động vật, vi sinh vật vùng có dịch, chưa công bố (trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì áp dụng

theo điều ước quốc tế đó); hóa chất, chế phẩm bảo vệ nông lâm thủy sản và mức độ gây hại cho môi trường trong giai đoạn nghiên cứu, chưa công bố.

6. Tài liệu, số liệu về sự cố hồ chứa, đê điều, lụt, bão liên quan an ninh quốc phòng và các lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm khác của ngành, số liệu về những thiệt hại tài nguyên rừng, chưa công bố.

7. Kế hoạch phát triển, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cho ngành, chủ trương chiến lược đang ở giai đoạn nghiên cứu, xem xét và các giải pháp thực hiện để đạt mục tiêu phát triển ngành, chưa công bố.

8. Kế hoạch chuẩn bị thành lập đoàn, các phương án đàm phán, quy chế, thủ tục thực hiện Hiệp định Mê Kông quốc tế; các nghiên cứu đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động có hại từ thượng lưu sông Mê Kông, đàm phán hợp tác nghề cá Việt Nam với các nước trong vùng (trừ những tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ “Tuyệt mật, Tối mật” của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

9. Tài liệu các hồ sơ dự thầu theo yêu cầu mời thầu, các tài liệu trong quá trình xét đánh giá hồ sơ dự thầu công trình xây dựng cơ bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, chưa công bố.

10. Tài liệu về nội dung cuộc họp lãnh đạo Bộ hoặc Ban cán sự liên quan đến công tác tổ chức cán bộ; danh sách cán bộ trong quy hoạch, hồ sơ cán bộ lãnh đạo cấp vụ và tương đương trở lên của Bộ, chưa công bố.

11. Tài liệu, số liệu thành lập, kế toán chuyên ngành đang trong quá trình xử lý, tổng hợp, chưa công bố.

12. Tài liệu thanh tra, kiểm tra; kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, chưa công bố.

13. Đề thi tuyển dụng, nâng ngạch cán bộ, công chức và đáp án kèm theo của ngành, chưa công bố.

14. Tài liệu và thiết kế kỹ thuật mạng thông tin và hệ thống tin học, quy định về bảo mật, an ninh, an toàn mạng tin học nội bộ của ngành.

15. Các báo cáo, văn bản khác có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 174/2004/QĐ-BCA(A11), ngày 26 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 418/2003/QĐ-BCA(A11), ngày 03 tháng 7 năm 2003 của Bộ Công an về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thủy sản.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành Thông tư này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan, tổ chức trong điều 2 Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28/12/2000 và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- VPCP (để báo cáo Thủ tướng CP);
 - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Văn phòng TW và các ban của Đảng;
 - Văn phòng Quốc hội;
 - Văn phòng Chủ tịch nước;
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở TW;
 - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
 - Lưu: VT, A11 (A12);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**BỘ TRƯỞNG
ĐẠI TƯỚNG**

(Đã ký)

Lê Hồng Anh